

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Gia Lâm, ngày 18 tháng 7 năm 2022*

**BIÊN BẢN**  
**XÉT DUYỆT QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2021**

**Đơn vị được xét duyệt: Trường THCS Cổ Bi**  
**Mã chương: 622**

**I. Thành phần xét duyệt**

**1. Đại diện đơn vị dự toán được xét duyệt**

- Bà: Phạm Thị Duyên                      - Chức vụ: Hiệu trưởng - Chủ tài khoản
- Bà: Nguyễn Thanh Loan                - Chức vụ: Kế toán

**2. Đại diện đơn vị xét duyệt: Phòng Tài chính - Kế hoạch Gia Lâm**

- Bà: Nguyễn Thị Thu Trang            - Chức vụ: Phó trưởng phòng
- Bà: Hoàng Thị Minh Như              - Chức vụ: Chuyên viên
- Bà: Nguyễn Yến Trang                - Chức vụ: Chuyên viên
- Bà: Lê Thị Hồng Nhung               - Chức vụ: Cán bộ quản lý

**II. Nội dung xét duyệt**

**1. Phạm vi xét duyệt**

Quyết toán ngân sách và quyết toán các khoản thu - chi hoạt động sự nghiệp năm 2021.

**2. Số liệu quyết toán**

**a) Thu, chi hoạt động sự nghiệp**

-Thu học phí:

+ Số dư năm trước chuyển sang:	0 đồng
+ Tổng số thu trong năm:	285.750.000 đồng
+ Tổng số chi trong năm:	275.350.000 đồng
+ Số dư chuyển năm sau:	10.400.000 đồng

- Các khoản thu khác:

+ Số dư năm trước chuyển sang:	0 đồng
+ Tổng số thu trong năm:	493.174.000 đồng
+ Tổng số chi trong năm:	493.174.000 đồng
+ Số dư chuyển năm sau:	0 đồng

*(Số liệu chi tiết theo Phụ biểu 1a đính kèm)*

## **b) Quyết toán chi ngân sách**

- Số dư dự toán năm trước chuyển sang:	97.764.000 đồng
- Tổng dự toán được giao trong năm:	5.652.984.500 đồng
+ Dự toán giao đầu năm:	5.472.000.000 đồng
+ Dự toán giao bổ sung trong năm:	180.984.500 đồng
- Kinh phí thực nhận trong năm:	5.708.892.500 đồng
- Kinh phí quyết toán:	5.658.892.500 đồng
- Kinh phí giảm trong năm:	41.856.000 đồng
- Số dư dự toán chuyển năm sau:	50.000.000 đồng
+ Kinh phí đã nhận:	
+ Dự toán còn dư tại KBNN:	50.000.000 đồng

*(Số liệu chi tiết theo Phụ biểu 1c đính kèm)*

### **3. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính:** Thực hiện kiến nghị tại Biên bản xét duyệt quyết toán năm 2020:

- Bố trí hoàn trả kinh phí CCTL năm 2020 do chi sai: Năm 2021, đơn vị thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên từ nguồn dự toán NSNN giao năm 2021 để hoàn trả nguồn CCTL do năm 2020 chi sai đối tượng số tiền 5.494.226 đồng: Đã thực hiện.

### **4. Thuyết minh số liệu quyết toán**

Năm 2021, Trường THCS Cổ Bi đã thực hiện các khoản chi thường xuyên đảm bảo khớp đúng theo dự toán được giao đầu năm và bổ sung trong năm, đảm bảo kịp thời chi trả tiền lương và các khoản có tính chất như lương cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường và các hoạt động thường xuyên tại đơn vị.

#### **4.1. Tổng số quyết toán thu:** 6.487.816.500 đồng. Trong đó:

- Dư năm 2020 chuyển sang: 97.764.000 đồng.
- Ngân sách nhà nước giao: 5.611.128.500 đồng.
- Nguồn thu tại đơn vị: 778.924.000 đồng.

#### **4.2. Tổng số quyết toán chi:** 6.427.416.500 đồng. Trong đó:

- Chi từ nguồn kinh phí NSNN giao là 5.658.892.500 đồng.
- Chi từ nguồn thu tại đơn vị: 768.524.000 đồng.

#### **4.3. Nguồn kinh phí NSNN cấp bù:**

- Tổng kinh phí được cấp: 103.657.500 đồng (trong đó: hỗ trợ miễn giảm học phí: 1.357.500 đồng; hỗ trợ học phí do Covid-19: 102.300.000 đồng).
- Đã chuyển vào tài khoản tiền gửi tại KBNN: 103.657.500 đồng.
- Đã chi: 1.357.500 đồng.
- Kinh phí còn chưa chi, chuyển sang năm 2022: 102.300.000 đồng.

**4.4 Nguồn kinh phí chuyển sang năm 2022:** 162.700.000 đồng

- Nguồn NSNN: 50.000.000 đồng (để thực hiện CCTL năm 2022).
- Nguồn thu tại đơn vị: 112.700.000 đồng (trong đó: 10.400.000 đồng từ nguồn thực thu học phí tại đơn vị; 102.300.000 đồng từ nguồn NSNN cấp bù chuyển vào tài khoản tiền gửi học phí tại KBNN).

**4.5. Nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương:**

- Tổng nguồn kinh phí thực hiện CCTL: 753.348.226 đồng.
- + 10% Tiết kiệm chi thường xuyên: 167.000.000 đồng.
- + Dư năm 2020 chuyển sang: 97.764.000 đồng.
- + 40% thu học phí: 155.763.000 đồng (trong đó 40% học phí thực thu: 114.300.000 đồng, 40% học phí do NSNN cấp bù: 41.463.000 đồng); đã chi 114.300.000 đồng.
- + Nguồn kinh phí CCTL để lại theo kiến nghị: 5.494.226 đồng
- + Nguồn ngân sách giao: 327.327.000 đồng.
- Nhu cầu CCTL: 758.245.600 đồng.
- Thực chi: 661.885.226 đồng.
- Dư nguồn CCTL chuyển sang năm 2022 tiếp tục thực hiện: 91.463.000 đồng, trong đó:
  - + Nguồn NSNN: 50.000.000 đồng (trong đó, đã để lại: 50.000.000 đồng).
  - + Nguồn học phí tại đơn vị (nguồn NSNN cấp bù chuyển vào tài khoản tiền gửi học phí tại KBNN): 41.463.000 đồng (trong đó, đã để lại: 41.463.000 đồng).

**4.5. Kinh phí tiết kiệm:** thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính: 175.366.667 đồng.

Năm 2021, đơn vị sử dụng kinh phí tiết kiệm để chi tăng thu nhập cho CB, GV, CNV nhà trường số tiền: 175.366.667 đồng.

**III. Nhận xét và kiến nghị**

**1. Nhận xét**

**1.1. Về chấp hành thời hạn nộp báo cáo quyết toán:** Đơn vị thực hiện nộp báo cáo đảm bảo thời gian quy định.

**1.2. Về các mẫu biểu quyết toán:** Đơn vị đã lập đầy đủ các mẫu biểu báo cáo quyết toán và báo cáo tài chính năm theo quy định.

**1.3. Về chấp hành các quy định của Nhà nước**

- Về lập và phân bổ dự toán: Đơn vị thực hiện lập, phân bổ dự toán và gửi đảm bảo thời gian quy định.

- Tính chính xác, hợp lý và pháp lý của dự toán chi ngân sách được giao:

+ Dự toán chi ngân sách được giao của đơn vị khớp đúng với dự toán được cấp có thẩm quyền giao về tổng dự toán đầu năm và dự toán bổ sung, điều chỉnh trong năm.

+ Số liệu quyết toán khớp đúng với số thực rút trên bảng đối chiếu dự toán kinh phí do Kho bạc Nhà nước xác nhận.

- Về hệ thống sổ sách kế toán: Đơn vị đã mở đầy đủ các sổ sách kế toán theo quy định.

- Hạch toán kế toán: Thực hiện hạch toán kế toán theo hệ thống tài khoản và chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

- Về chế độ thu nộp: Nhà trường thực hiện thu học phí và các khoản thu khác theo quy định và thực hiện quản lý, theo dõi, hạch toán kế toán phản ánh trên hệ thống sổ kế toán và thực hiện thu nộp qua KBNN (Tài khoản 112 Tiền gửi). Tuy nhiên, đơn vị chưa thu nộp kịp thời các khoản thu sự nghiệp của đơn vị vào tài khoản tiền gửi để theo dõi, quản lý qua Kho bạc Nhà nước theo quy định (tháng 3 thu nộp của tháng 1, tháng 4 thu nộp của tháng 2, 3, tháng 9 thu nộp học phí tháng 4, 5, tháng 1/2022 thu nộp học phí tháng 9-12/2021).

- Quản lý tài sản công: Quản lý, theo dõi tình hình tăng, giảm tài sản và tính hao mòn tài sản theo quy định. Tuy nhiên, đơn vị chuyển sang trụ sở mới từ tháng 11/2021 nhưng chưa thực hiện hạch toán và theo dõi quản lý tăng tài sản nhà, đất, chưa báo cáo kê khai theo quy định; chưa hạch toán và theo dõi quản lý tăng tài sản cố định số tiền 201.040.000 đồng (trong đó, tài sản do UBND huyện cấp số tiền: 177.440.000 đồng, tài sản do đơn vị mua sắm số tiền 23.600.000 đồng).

- Quản lý công cụ, dụng cụ: Thực hiện quản lý, theo dõi tình hình tăng, giảm công cụ, dụng cụ theo quy định.

- Về ban hành và thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý tài sản công: Đơn vị thực hiện xây dựng quy chế theo các văn bản hướng dẫn và quy định.

- Công khai tài chính, tài sản: Đơn vị thực hiện công khai theo quy định về nội dung, hình thức, thời gian công khai.

- Lưu giữ và sắp xếp hồ sơ: Thực hiện lưu giữ hồ sơ, sổ sách kế toán, chứng từ theo quy định.

## **2. Kiến nghị**

Phòng Tài chính - Kế hoạch yêu cầu đơn vị nghiêm túc rút kinh nghiệm những tồn tại, thiếu sót nêu trên; những góp ý trực tiếp trong khi xét duyệt và thực hiện các nội dung sau:

- Thu nộp kịp thời các khoản thu sự nghiệp của đơn vị vào tài khoản tiền gửi để theo dõi, quản lý qua Kho bạc Nhà nước theo quy định.

- Báo cáo kê khai, hạch toán và theo dõi quản lý tăng tài sản nhà, đất trụ sở mới của đơn vị theo quy định; hạch toán và theo dõi quản lý tăng tài sản cố định số tiền 201.040.000 đồng.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác kế toán. Thực hiện đúng chế độ kế toán HCSN, đảm bảo chế độ chứng từ, ghi chép và hạch toán theo quy định.

- Tiếp tục nâng cao nhận thức của tập thể và cá nhân về tiết kiệm triệt để các khoản chi hoạt động thường xuyên để tạo nguồn chi tăng thu nhập cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường ngày càng được nâng cao.

- Tiếp tục xây dựng hoàn thiện quy chế chi tiêu nội bộ, để đảm bảo hoạt động của đơn vị ngày càng có hiệu quả.

Biên bản được lập thành 04 bản (mỗi bên giữ 02 bản) được thông qua và được mọi người nhất trí ký tên dưới đây./.

**ĐƠN VỊ ĐƯỢC XÉT DUYỆT**

**KẾ TOÁN**

**HIỆU TRƯỞNG**

**PHÒNG TÀI CHÍNH-KẾ HOẠCH**

**CÁN BỘ QUẢN LÝ**

**KT. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

**Nguyễn Thanh Loan Phạm Thị Duyên**

**Lê T. Hồng Nhung**

**Nguyễn T. Thu Trang**

## **Tồn tại (hoàn thiện, bổ sung trước ngày 30/7/2022)**

### **1. Số sách: đầy đủ**

- Báo cáo QT thiếu đối chiếu tiền gửi kho bạc; thiếu bảng tính hao mòn  
**Đã bổ sung**

- Tiền tiếng anh được trích lại chưa theo dõi qua KBNN

### **2. Công khai**

#### **a) Ngân sách:**

- Dự toán: đầy đủ

- Tình hình thực hiện dự toán các quý, 6 tháng, năm: đầy đủ

- Quyết toán: đầy đủ

- Dự toán được giao bổ sung, điều chỉnh trong năm: đầy đủ

#### **b) Tài sản: đầy đủ**

\* **Công khai trên cổng thông tin điện tử của trường:** Đã thực hiện

**3. Biên bản kiểm kê quỹ + sổ quỹ tiền mặt:** Khó, lưu ý: các tháng k phát sinh vẫn phải chốt sổ hàng tháng (không chốt sổ tháng 7,8,11,12)

**4. Báo cáo tự kiểm tra tài chính:** có

**5. Đối chiếu bảo hiểm:** thừa 261.107đ

**6. Quy chế:** Đầy đủ

**7. Tài sản, CCDC:**

- Mua sắm: đã tăng

- Ra trụ sở mới: đã tăng tài sản cố định, chưa tăng nhà và đất

- Phòng GD cấp: trang thiết bị lớp 6 (k mang biên bản, chưa tăng TS và CCDC) **Đã tăng CCDC**, chưa tăng tài sản bộ dụng cụ đo các đại lượng không điện  $88.720.000 \times 2 = 177.440.000$

- Thanh lý: Không

### **8. Chứng từ**

\* **Chứng từ ngân sách:**

1. Chưa hạch toán tăng CCDC 01 máy bơm: 1.400.000đ; Hoa tượng Bác: 3.500.000đ; Hoa bục phát biểu: 2.500.000đ. **Đã bổ sung**

2. Chứng từ mua VPP tháng 1/2021:

- Hóa đơn, GR: 6.320.000đ.

- Hợp đồng, BB nghiệm thu: 6.240.000đ. **đã sửa**

3. Quỹ đội vẫn dư, nhg dùng tiền ngân sách để trang bị trang thiết bị đoàn đội: Cờ, trống,...

4. Phần mềm thiết kế bài giảng 4x 5.900.000đ, chưa theo dõi TS.

5. Quy chế xây dựng chi tăng thu nhập theo hệ số: 1, 09, 08.

Thực tế chi: Mức A: he so 1; Muc B kem muc A 200k, Muc C kem muc B 300k

**\* Chứng từ thu tại đơn vị:**

- Thu nộp các khoản thu tại đơn vị chưa kịp thời: tháng 3 thu nộp tháng 1, tháng 4 thu nộp tháng 2+3, tháng 9 thu nộp học phí tháng 4+5, tháng 1/2022 mới thu nộp học phí t9->12.

**- Học phí:**

+ Ngày 27/12/2021 UNC chi thanh toán công lắp đặt một số hạng mục cho nhà trường: 4.769.000 đồng. Không có hóa đơn tài chính và chuyển trả về TK trung gian của trường???? Giải trình nếu không giải trình được thì thu hồi **đã bổ sung chứng từ**

+ Một số hợp đồng ký với đơn vị cung cấp không ghi thời gian thực hiện hợp đồng

+ Vẫn còn hóa đơn tài chính chưa ghi ngày tháng.

+ Ngày 08/10/2021 đơn vị đã xác định được kinh phí tiết kiệm để trích lập quỹ khen thưởng là không đúng: 12.290.000 đ

**- Dạy nghề:**

- Không xây dựng trong quy chế chi tiêu nội bộ

- Chứng từ chi mua hàng hóa: 2.000.000 đ không có bảng kê chỉ có hóa đơn, không biết mua hàng hóa gì và mua làm gì **đã bổ sung**

